

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ số 64/BC-CTN ngày 18 tháng 02 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 697/TTr-STNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, địa chỉ tại số 2A, đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy nước Bông Vang” tại ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: “Nhà máy nước Bông Vang” công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1800155244, đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 15 tháng 7 năm 2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 1800155244.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác, xử lý nước phục vụ cấp nước sạch sinh hoạt trong nhân dân.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Tổng diện tích đất của cơ sở là 8.322,0 m<sup>2</sup>, có thời hạn 50 năm (theo Hợp đồng thuê đất số 13/HĐTD-2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ ngày 18/6/2021).

- Công trình Nhà máy nước Bông Vang, công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm cung cấp nước sinh hoạt. Nguồn nước đầu vào: nước sông Cần Thơ tại khu vực xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày .1.2... tháng 3 năm 2025 đến ngày .1.2.... tháng 3 năm 2035).

Giấy phép môi trường số 138/GPMT-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./ *W*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND TP;
- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. *vk* *nn*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Tấn Hiển**

**Phụ lục 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn 1: Nước thải sinh hoạt.
- Nguồn 2: Nước thải sản xuất.
- Lưu lượng xả tối đa: Lưu lượng xả thải tối đa đề nghị cấp giấy phép môi trường là 490 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải từ hoạt động sản xuất và từ sinh hoạt sau khi được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A ( $K_q=0.9$ ,  $K_f = 1.1$ ), được đầu nối xả thải ra nguồn tiếp nhận là sông Trường Tiền, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

**2.2. Vị trí xả nước thải**

- Tọa độ vị trí xả nước thải (tọa độ theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>):

+ Điểm xả đầu tiên là bể lắng bùn 1 (tọa độ theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>): X = 1105464, Y = 578176;

+ Điểm xả thải sau cùng của công trình xử lý nước thải sản xuất (vị trí cuối đường ống xả thải) với nguồn tiếp nhận là sông Trường Tiền. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>): X = 1105415, Y = 578146.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Tổng lưu lượng xả nước thải theo công suất của hệ thống xử lý nước thải 490 m<sup>3</sup>/ngàyđêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN40:2011/BTNMT, cột A ( $K_q=0,9$ ;  $K_f=1,1$ ), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH		6-9		

2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)		29,7	Chủ cơ sở đề xuất quan trắc định kỳ 6 tháng/lần	- Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
3	COD	-	74,25		
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	49,5		
5	Sunfua	mg/l	0,198		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,95		
7	Tổng nito	mg/l	19,8		
8	Tổng phospho (tính theo P)	mg/l	3,96		
9	Chì	mg/l	0,099		
10	Asen	mg/l	0,0495		
11	Cadimi	mg/l	0,0495		
12	Thủy ngân	mg/l	0,00495		
13	Coliform	MPN/100ml	3.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động tắm, rửa tay và từ nhà vệ sinh qua bể tự hoại 03 ngăn được thu gom vào hố ga tập trung, sau đó thoát vào hồ lắng bùn của hệ thống xử lý nước thải sản xuất trong nhà máy bằng đường cống thoát HDPE200, với chiều dài 44 m.

Nước thải sản xuất: Nước thải từ hoạt động sản xuất bao gồm nước thải từ quá vệ sinh thiết bị rửa lọc và nước xả đáy bể lắng của dây chuyền sản xuất nước mặt thành nước sạch được thu gom bằng mương hiện hữu B400 có chiều dài 38 m và dẫn trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được hút định kỳ bằng xe vệ sinh thông tắc cống với tần suất 6 tháng/lần.

- Bể tự hoại 03 ngăn: Gồm 02 bể tự hoại.

+ Dạng hình chữ nhật là công trình xử lý chất thải sinh hoạt có hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng với hiệu suất xử lý chất ô nhiễm từ 30 - 40% (riêng phần cặn lắng được giữ lại trong bể từ 80 - 85%). Thời gian từ 3 - 6 tháng dưới ảnh hưởng của các sinh vật kỵ khí, chất hữu cơ phân hủy và một phần tạo thành các chất khí, một phần tạo thành chất vô cơ hòa tan.

+ Kết cấu bê tông cốt thép không thấm và không phát sinh mùi, bố trí

ngâm.

+ Kích thước bể: 3m x 3m x 2m, thể tích 18m<sup>3</sup>. Dung tích bể tự hoại được thiết kế phù hợp với lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

- Xử lý nước thải sản xuất:

+ Quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải sản xuất → Bể lắng bùn 1 dạng zích zắc → Bể lắng bùn 2 → Bể lắng bùn 3 → Bể lắng bùn 4 → Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT → Sông Trường Tiền.

- Công suất thiết kế: Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở gồm 04 bể lắng bùn với thể tích 1.437,4 m<sup>3</sup> (V<sub>1</sub> = 120 m<sup>3</sup>, V<sub>2</sub> = 698,3 m<sup>3</sup>, V<sub>3</sub> = 547,5 m<sup>3</sup>, V<sub>4</sub> = 71,6 m<sup>3</sup>).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: PAC và clo lỏng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn.

- Nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ để khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và bảo trì, bảo dưỡng bể tự hoại định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng công suất, quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Đảm bảo nguồn cung cấp điện để duy trì hoạt động của các máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

- Khi phát hiện hiện sự cố, ngưng hoạt động, hồi lưu toàn bộ nước thải không đạt tiêu chuẩn về bề điều hòa để tiến hành xử lý lại và nhanh chóng rà soát, xử lý sự cố.

- Lập sổ theo dõi lưu lượng, chất lượng nước thải và hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (dự kiến):

- Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm: 02/6/2025.

- Thời gian kết thúc vận hành thử nghiệm: 04/6/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải.
- Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải (tại hố ga trong phạm vi dự án trước khi đầu nối vào sông Trường Tiền).

#### 2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Thông số: Lưu lượng, pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms, Chì, Asen, Cadimi, Thủy ngân.
- Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (cột A).

#### 2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

### **3. Các yêu cầu cần về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:-

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:-

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có):-

**Phụ lục 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND ngày 12 tháng 3  
năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ máy bơm của trạm xử lý nước thải.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:-**

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Máy phát điện dự phòng được trang bị máy mới, khí thải đạt theo tiêu chuẩn; đặt trong phòng kín, cách âm, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su, trang bị các bộ tiêu âm; thường xuyên kiểm tra lượng dầu bôi trơn và dầu trong máy; không để máy hoạt động quá tải; bảo dưỡng máy theo định kỳ.

- Lắp đặt đệm chống rung bằng đệm cao su cho máy bơm nước thải, máy thổi khí trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo độ cân bằng của máy móc khi hoạt động.

- Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên kiểm tra độ cân bằng của máy, độ mài mòn của các chi tiết, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án.



## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:-

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:-

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND ngày 12 tháng 3  
năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Chủng loại	Mã CTNH	Tổng khối lượng (kg/năm)	Công trình lưu giữ	Công trình xử lý
Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	02	Kho chứa tại cơ sở (diện tích 10 m <sup>2</sup> )	Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý (Hợp đồng số 380/2022D/HĐKT/VX-CTN3CS và Phụ lục HĐ 02 với Công ty TNHH SX - TM - DV Môi trường Việt Xanh).
Giẻ lau dính dầu, nhớt	18 02 01	01		
Pin dùng cho bộ điều khiển máy lạnh	19 06 01	0,2		
<b>Tổng số lượng</b>		<b>3,2</b>		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn thải: khoảng 293 m<sup>3</sup>/năm (Bùn thải sau xử lý nước đã được lấy mẫu phân tích có các thông số đạt theo QCVN 50:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước). Cát lọc: khoảng 25m<sup>3</sup>.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:-

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 03 thùng 120 lít, bên ngoài thùng được dán tên, mã chất thải nguy hại và ký hiệu cảnh báo theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 09 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Mặt sàn là nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn, không bị thấm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có trần là bê tông cốt thép kiên cố, cách nhiệt, có biển cảnh báo và dán nhãn theo đúng quy định, có trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố tràn đổ.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

2.2.1 Thiết bị lưu chứa:-

2.2.2 Kho/khu vực chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài:-

**2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:** Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom hàng ngày.

### **3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:**

3.1. *Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại:-*

3.1. *Hệ thống, công trình, thiết bị chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:-*

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG:**

Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Chủ cơ sở thực hiện một số nội dung sau:

Nhằm giảm thiểu ô nhiễm đối với nước thải phát sinh tại Nhà máy nước Bông Vang, nên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ có những phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường như sau:

*\* Nước mặt khai thác sử dụng (nước sông Cần Thơ):*

- Nhà máy thường xuyên kiểm tra, theo dõi chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác, sử dụng.

- Bảo vệ nguồn nước mặt khai thác, theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước.

- Kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý các trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước của công trình khai thác.

- Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước.

*\* Nước thải sản xuất:*

- Khu vực phát sinh nước thải được thiết kế, lắp đặt hệ thống thu gom riêng biệt, dẫn về công trình xử lý nước thải, nhằm đảm bảo thu gom lượng nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Nhà máy.

- Phân công công nhân trực vận hành công trình xử lý nước thải, bất kỳ có biểu hiện bất thường nào của công trình xử lý nước thải đều được phát hiện, khắc phục kịp thời.

- Khi có sự cố môi trường bất ngờ xảy ra nhà máy có bố trí người phụ trách để đảm bảo an toàn cho người và tài sản, tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước nhanh nhất.

- Trong quá trình hoạt động của nhà máy định kỳ tiến hành lấy mẫu phân tích/kiểm tra chất lượng nguồn nước (nước thải sau xử lý) tại Nhà máy nước Bông Vàng để kiểm soát, ngăn ngừa các chỉ tiêu ô nhiễm bị vượt và báo cáo về cơ quan quản lý Nhà nước.

*\* Sự cố cháy nổ, chập điện:*

Chủ cơ sở thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ thực hiện như sau:

- Luôn luôn nâng cao ý thức của công nhân viên về các khả năng gây cháy nổ và các ảnh hưởng khi xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thực hiện đầy đủ bảng nội quy tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, không cho mang các thành phần dễ phát sinh cháy nổ vào kho chứa như cấm lửa, cấm hút thuốc.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy như: lắp đặt hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu, còi cứu hỏa hoạt động bằng đầu cảm biến điện tử, các phương tiện và thiết bị chữa cháy (bình cứu hỏa, vòi nước chữa cháy, bơm nước...) tại chỗ để sẵn sàng sử dụng khi có sự cố xảy ra.

- Trong từng hạng mục công trình của cơ sở, chủ cơ sở sẽ trang bị chu đáo các thiết bị phòng cháy, chữa cháy nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các thiệt hại đến sự cố cháy nổ có thể xảy ra. Đặc biệt là khu vực chứa trấu tại cơ sở.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan chức năng để tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên.

- Hệ thống cấp nước cho công tác chữa cháy: nhà máy đã có lắp đặt hệ thống cấp nước cho công tác chữa cháy.

- Có hệ thống tiếp đất, chống sét cho khu vực nhà kho, nhà xưởng, trạm điện.

➤ Kế hoạch ứng phó sự cố cháy nổ:

Công ty thường xuyên cập nhật kế hoạch, thực hành phương án ứng phó sự cố cháy nổ tại đơn vị.

Khi có cháy xảy ra cần tiến hành một cách khẩn trương các công việc sau:

- Báo động cháy (tự động, keng, tri hô).

- Cắt điện khu vực cháy.

- Tổ chức cứu người bị nạn, tổ chức giải thoát cho người và di chuyển tài sản ra khỏi khu vực cháy.

- Tổ chức lực lượng sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ để cứu chữa đám cháy.

- Gọi điện báo cháy cho đội chữa cháy chuyên nghiệp gần nhất hoặc báo về trung tâm chữa cháy của địa phương hỗ trợ.

- Hướng dẫn đường nơi đỗ xem nguồn nước chữa cháy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp khi tới hỗ trợ; phối hợp chặt chẽ với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp cứu chữa đám cháy.
- Triển khai lực lượng bảo vệ hiện trường cháy sau khi dập tắt đám cháy.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 25 /GPMT-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -**

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -**

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG): -**

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố hoá chất, sự cố cháy nổ theo quy định pháp luật hiện hành. Kiểm soát chặt các nguồn phát sinh chất thải trong quá trình sản xuất kinh doanh.

2. Sau khi được cấp giấy phép môi trường, chủ cơ sở phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm toàn bộ cơ sở để đánh giá phù hợp và đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chủ đầu tư phải tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi trường theo giấy phép môi trường và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường đã cấp thì phải thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 13, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

4. Đề nghị tuân thủ quy định pháp luật và lập lại hồ sơ môi trường trong việc đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng và hoạt động trong việc mua bán, kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm khác với nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường này./.